

Số: *33P4*/QĐ-BCA-H02

Hà Nội, ngày *14* tháng *5* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình
trong Công an nhân dân năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;

*Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tại báo cáo đề xuất số *123*/BC-H02-P2 ngày *04/5*/2021 về việc phê duyệt và ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình trong Công an nhân dân năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình trong Công an nhân dân năm 2021 kèm theo Quyết định này.

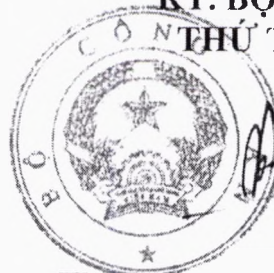
Điều 2. Các đồng chí: Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính, Cục trưởng các đơn vị cơ quan Bộ, Giám đốc Học viện, Hiệu trưởng các trường Công an nhân dân, Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *kt*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, H02 (P2, P3, P6).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Nguyễn Văn Sơn

THUYẾT MINH

Suất vốn đầu tư xây dựng công trình trong Công an nhân dân năm 2021.

*(Kèm theo Quyết định số ~~3384~~ 3384/QĐ-BCA-H02
ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 4014/QĐ-BCA ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Quản lý xây dựng và doanh trại;

Cục Quản lý xây dựng và doanh trại đề xuất Bộ Công an ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi chung là suất vốn đầu tư) trong lực lượng Công an nhân dân như sau:

PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Sự cần thiết ban hành suất vốn đầu tư.

- Năm 2016, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng cơ bản và doanh trại (nay là H02) đã phê duyệt Quyết định số 2358/QĐ-H45-P1 ngày 14/7/2016 ban hành Tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật của Phòng 2. Thực hiện theo Suất vốn đầu tư được duyệt, công tác xây dựng cơ bản các công trình trong Công an nhân dân triển khai tương đối hiệu quả và đạt nhiều thành quả, góp phần to lớn phục vụ yêu cầu làm việc, ăn, ở doanh trại và các công tác khác của lực lượng Công an.

- Đến thời điểm hiện nay, các chính sách của Nhà nước về xây dựng cơ bản có nhiều thay đổi, mặt bằng giá vật liệu xây dựng, nhân công, ca máy tăng cao theo mức tăng lương cơ bản của Chính phủ dẫn đến suất vốn đầu tư đã được phê duyệt có một số nội dung không còn phù hợp và phải điều chỉnh.

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý đầu tư xây dựng trong Công an nhân dân, với chức năng nhiệm vụ được Bộ giao cho Cục H02, việc ban hành tập Suất vốn đầu tư (phần xây dựng) các Phòng chức năng trực thuộc Cục Quản lý xây dựng và doanh trại nghiên cứu, áp dụng thực hiện trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Các Chủ đầu tư, các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong Công an nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng trong Công an nhân dân nghiên cứu tham khảo áp dụng là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng và ban hành suất vốn đầu tư:

- Thống nhất trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong lực lượng Công an nhân dân;

- Là một trong những cơ sở phục vụ cho việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự án, xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng ở giai đoạn chuẩn bị dự án.

3. Phạm vi áp dụng: Suất vốn đầu tư là căn cứ để Cơ quan quản lý, Chủ đầu tư và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong Công an nhân dân nghiên cứu áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng trong Công an nhân dân.

PHẦN II. THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Suất vốn đầu tư là mức chi phí cần thiết để đầu tư xây dựng công trình mới tính theo một đơn vị diện tích, công suất hoặc năng lực phục vụ theo thiết kế của công trình.

- Công suất hoặc năng lực phục vụ theo thiết kế của công trình là khả năng sản xuất hoặc khai thác sử dụng công trình theo thiết kế được xác định bằng đơn vị đo thích hợp.

- Suất vốn đầu tư được xây dựng phục vụ cho 08 vùng theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng:

+ Vùng 01: Trung du và miền núi phía Bắc bao gồm các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Hòa Bình, Lai Châu, Sơn La, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang.

+ Vùng 02: Đồng bằng sông Hồng (Vùng 2) bao gồm các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Vĩnh Phúc.

+ Vùng 03: Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung bao gồm các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

+ Vùng 04: Tây Nguyên bao gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

nhân công và chi phí máy, thiết bị thi công xây dựng và chi phí gián tiếp, thuế giá trị gia tăng).

- Một số vùng hiện nay chưa có các công trình xây dựng đã thực hiện để làm cơ sở áp dụng (ví dụ: Khối bệnh viện; khối các trường Công an nhân dân...), vì vậy đề xuất vận dụng các công trình thuộc vùng khác và suất vốn đầu tư của Bộ Xây dựng ban hành để xây dựng.

5. Nội dung của suất vốn đầu tư

- Suất vốn đầu tư là mức chi phí cần thiết để đầu tư xây dựng công trình mới gồm kết cấu (không tính phần móng), phần kiến trúc, điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh và một số giải pháp kỹ thuật khác tính cho một đơn vị diện tích (m^2 xây dựng/sàn xây dựng) theo thiết kế của hạng mục công trình.

Phần móng công trình căn cứ theo điều kiện địa chất, chủ đầu tư yêu cầu tư vấn lập phương án thiết kế cơ sở để tính khái toán hoặc tính theo tỷ lệ giá trị phần móng so với phần thân như sau: (Móng nông không gia cố nền tính thêm 20%, móng nông có gia cố nền tính thêm 25%, móng cọc có chiều dài cọc dưới 30m tính thêm 30% và móng cọc có chiều dài cọc trên 30m tính thêm 35%).

Khi công trình có xây dựng tầng hầm, suất đầu tư được tính theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng cho công trình Trụ sở cơ quan (bảng 14 kèm theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng) như sau:

+ Công trình có số tầng nổi ≤ 5 : Tính thêm 25% giá trị suất vốn đầu tư với 01 tầng hầm.

+ Công trình có $5 < \text{số tầng nổi} \leq 7$: Tính thêm 15% giá trị suất vốn đầu tư với 01 tầng hầm.

+ Công trình có $7 < \text{số tầng nổi} \leq 9$: Tính thêm 07% giá trị suất vốn đầu tư với 01 tầng hầm và 15% giá trị suất vốn đầu tư với 02 tầng hầm.

(nội dung áp dụng khác, đơn vị nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn tại bảng 14 kèm theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng)

- Suất vốn đầu tư tính toán đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho các công việc nêu trên.

- Nội dung chi phí trong chỉ tiêu suất vốn đầu tư xây dựng công trình chưa bao gồm chi phí cho một số công tác như:

+ Chi phí phần móng của công trình.

+ Chi phí thiết bị (thang máy, máy bơm nước, v.v).

+ Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có).

+ Rà phá bom mìn, vật liệu nổ.

+ San lấp mặt bằng.

+ Chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và phần ngoại thất bên ngoài công trình.

+ Hệ thống kỹ thuật tiên tiến như hệ thống điều hòa không khí trung tâm, thông gió, phương tiện phòng cháy chữa cháy, BMS...

+ Công trình có những yêu cầu đặc biệt về vị trí địa lý, điều kiện biến đổi khí hậu....Khi triển khai chủ đầu tư phải có tính toán đề xuất cụ thể.

+ Chi phí quản lý dự án.

+ Chi phí tư vấn.

+ Chi phí khác.

+ Chi phí dự phòng của dự án đầu tư.

- Khi xác định tổng mức đầu tư cần căn cứ vào tính chất, yêu cầu cụ thể của dự án để tính toán các khoản mục chi phí này đúng quy định của Nhà nước và Bộ Xây dựng và Bộ Công an.

- Trường hợp xác định tổng mức đầu tư cho các công trình cải tạo, mở rộng, nâng cấp hoặc công trình có yêu cầu đặc biệt về công nghệ thì phải nghiên cứu tính toán suất đầu tư cụ thể.

- Cục Quản lý xây dựng và doanh trại đề xuất Bộ Công an:

+ Ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình (phần xây dựng) trong lực lượng Công an nhân dân năm 2021 cho 08 khu vực nêu tại Khoản 1 Mục I:

(Kèm theo phụ lục 01: Bảng suất vốn đầu tư).

+ Các khu vực căn cứ theo Bảng quy đổi quy định tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng để tính toán suất đầu tư cho phù hợp.

(Phụ lục số 02: Bảng hệ số điều chỉnh vùng cho Suất vốn đầu tư)

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật khác (không phải là nhà) đề xuất nghiên cứu áp dụng theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng.

6. Hướng dẫn áp dụng:

- Khi sử dụng suất vốn đầu tư được ban hành theo mục 5 theo từng khu vực, Công an các đơn vị địa phương xác định giá trị hạng mục công trình:

$$G_{XD} = S_{S/XD} * S_{SDT} * K_1 * K_2$$

Trong đó:

G_{XD} : Giá trị hạng mục công trình.

$S_{S/XD}$: Diện tích sàn/xây dựng công trình.

S_{SDT} : Suất vốn đầu tư được duyệt.


K_1 : Hệ số tính móng.

K_2 : Hệ số quy đổi vùng

- Suất vốn đầu tư được tính toán, so sánh đối với những công trình tại trung tâm khu vực tính toán. Khi triển khai dự án, trường hợp công trình nằm xa trung

tâm và có điều kiện khó khăn, chủ đầu tư cần đánh giá sự phù hợp của suất vốn đầu tư đối với công trình xây dựng, có thể để tính toán bổ sung thêm chi phí vận chuyển vật tư, thiết bị đến chân công trình.

- Khi áp dụng căn cứ vào loại cấp công trình, thời điểm lập tổng mức đầu tư, khu vực đầu tư xây dựng công trình, các hướng dẫn cụ thể và các chi phí khác phù hợp yêu cầu cụ thể của dự án để bổ sung, điều chỉnh, quy đổi lại sử dụng cho phù hợp và căn cứ theo quy định tại Điểm 3 của Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng để tính toán.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương trao đổi trực tiếp với H02 (qua cán bộ quản lý địa bàn Phòng 2) để được giải đáp, hướng dẫn kịp thời. / 

Phụ lục I

BẢNG SUẤT VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 3384 /QĐ-BCA-H02 ngày 14/5/2021 của Bộ Công an)

Stt	Tên công trình	Cấp CT	Số tầng	Suất đầu tư (1000 đồng/m ² ;m)	Ghi chú
A	Trụ sở làm việc Công an phường, đồn, trạm, xã, thị trấn				
1	Nhà làm việc + ở doanh trại	III	2 <=số tầng <=3	5.000	Kết cấu: Khung, sàn BTCT; mái BTCT, lợp tôn. Tường xây gạch
2	Nhà làm việc + ở doanh trại	IV	01 tầng	4.500	Kết cấu: Cột, dầm BTCT; mái BTCT, lợp tôn. Tường xây gạch
3	Nhà ăn, bếp	IV	01 tầng	4.500	
4	Nhà để xe 02 bánh	IV	01 tầng	1.700	Cột thép, vì kèo thép, lợp tôn
5	Tường rào hoa sắt (tính theo m dài)			2.300	Tường cao 2,2m (phần xây gạch cao 45cm; phần hoa sắt cao 175cm. Cách 03m có 01 trụ BTCT)
6	Tường rào xây đặc (tính theo m dài)			1.900	Tường cao 2,2m. Cách 03m có 01 trụ BTCT
B	Trụ sở làm việc Công an quận, huyện và các phòng trực thuộc CAT				
1	Nhà làm việc	III	2 <=số tầng <=5	5.300	Kết cấu: Khung, sàn BTCT; mái BTCT, lợp tôn. Tường xây gạch
2	Nhà ở doanh trại	III	2 <=số tầng <=5	5.000	
3	Nhà ăn, bếp	IV	01 tầng	4.500	Kết cấu: Cột, dầm BTCT; mái BTCT, lợp tôn. Tường xây gạch
4	Nhà tiếp dân	IV	01 tầng	4.800	
5	Nhà thường trực	IV	01 tầng	5.300	
6	Nhà để xe 02 bánh	IV	01 tầng	1.500	Kết cấu: Cột thép, vì kèo thép, lợp tôn
7	Nhà để xe ô tô	IV	01 tầng	2.700	Kết cấu: Cột, dầm BTCT; mái vì kèo thép, lợp tôn. Tường xây gạch
8	Nhà để xe ô tô chữa cháy	IV	01 tầng	3.300	Kết cấu: Cột, dầm BTCT; mái vì kèo thép, lợp tôn. Tường xây gạch
9	Nhà ở doanh trại kết hợp để xe ô tô chữa cháy	III	2 <=số tầng <=3	4.500	Kết cấu: Khung BTCT; mái bằng BTCT, lợp tôn. Tường xây gạch
10	Tháp tập	III	5<=số tầng	5.800	Kết cấu: Khung BTCT; mái bằng BTCT, Tường xây gạch
11	Nhà tạm giữ	III	số tầng <=2	5.000	Theo mẫu
12	Nhà phụ trợ	III	01 tầng	5.000	Theo mẫu
13	Bếp phạm	III	01 tầng	4.500	Theo mẫu
14	Kho vật chứng	IV	01 tầng	4.000	Theo mẫu
15	Tường rào hoa sắt (tính theo m dài)			2.300	Tường cao 2,2m (phần xây gạch cao 45cm; phần hoa sắt cao 175cm. Cách 03m có 01 trụ BTCT)